

Lí luận về quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở trường tiểu học

Trần Thị Hoài Nghi*

* Học viên Cao học khoá 21.1 Trường ĐH Sài Gòn

Received: 16/7/2023; Accepte 24/7/2023; Published: 28/7/2023

Abstract: A literature review, including important research on inclusive education activity management for students with disabilities in primary schools, serves as a strong foundation for building questionnaires and conducting surveys about the practice of inclusive education: Basic concepts, The importance of inclusive education activity management for students with disabilities in primary schools and the role of a school principal (planning, organizing, implementing, guiding, and evaluating inclusive education).

Keyword: Management, students with disabilities, primary school, inclusive education

1. Mở đầu

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập (GDHN) đối với người khuyết tật. Trong đó có định nghĩa: “GDHN đối với người khuyết tật là phương thức giáo dục chung người khuyết tật và người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục”. Định nghĩa này cho thấy học sinh khuyết tật (HSKT) và HS không khuyết tật đều được thụ hưởng nền giáo dục như nhau. Tuy nhiên, có một thực tế là khả năng nhận thức, mức độ phát triển của HSKT và HS không khuyết tật không giống nhau. Nhà trường phải đối mặt với rất nhiều thách thức để có thể đảm bảo môi trường giáo dục hiệu quả cho cả 2 đối tượng học. Vì vậy, cần có những nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học nhằm đề xuất biện pháp giúp Ban giám hiệu quản lý hiệu quả hơn. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục hoà nhập cho HSKT ở trường tiểu là một phần trích trong đề tài trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết bao gồm chọn lọc, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức nhằm xây dựng cơ sở lý luận của đề tài. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu là hai phương pháp chính khảo sát thực trạng về quản lý hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu và khảo sát tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động trên.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Hoạt động giáo dục

Giáo dục là một quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho họ tham gia vào

đời sống xã hội, lao động sản xuất, bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử xã hội của loài người. Giáo dục được hiểu dưới hai góc độ: (1) Giáo dục được xem như là tập hợp các tác động sư phạm đến người học với tư cách là một đối tượng đơn nhất; (2) Giáo dục được như là một hoạt động xã hội, dạng tái sản xuất ra lực lượng lao động mới. Ở đây, đối tượng là thế hệ trẻ, là tập hợp các đối tượng đơn nhất. Giáo dục là đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ lao động.

Luật Giáo dục năm 2005 đã ghi: “Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”.

2.2.2. Giáo dục hòa nhập (GDHN)

Năm 1994, Hội nghị thế giới về quyền giáo dục đặc biệt của UNESCO đưa ra quan điểm GDHN là giáo dục cho tất cả trẻ em không kể trừ đó là ai, giàu hay nghèo, thuộc nền văn hóa nào, đảm bảo mọi trẻ em đều được đáp ứng nhu cầu của mình trong trường học. Trong đó nhấn mạnh rằng, GDHN là con đường chủ yếu để thực hiện quyền giáo dục của trẻ em và xác định GDHN là con đường chủ yếu thực hiện quyền giáo dục, nhất là quyền giáo dục đặc biệt của trẻ em.

Quy định GDHN cho người khuyết tật, tàn tật ban hành theo Quyết định số 23/2006/QĐ-BGD-ĐT ngày 25/05/2006 của Bộ GD-ĐT: “GDHN được quan niệm là hỗ trợ mọi HS, trong đó có trẻ khuyết tật, cơ hội bình đẳng tiếp nhận dịch vụ giáo dục với những hỗ trợ cần thiết trong lớp học phù hợp tại trường phổ thông nơi trẻ sinh sống nhằm chuẩn bị trở thành những thành viên đầy đủ của xã hội, trẻ khuyết tật được giáo dục trong môi trường giáo dục phổ thông theo chương trình chung được điều chỉnh, bảo đảm điều kiện cần

thiết để phát triển đến mức cao nhất khả năng của trẻ”.

2.2.3. HS khuyết tật (HSKT)

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), khái niệm “khuyết tật” gắn với 3 yếu tố cơ bản sau: (1) Những thiếu hụt về cấu trúc cơ thể và sự suy giảm các chức năng; (2) Những hạn chế trong hoạt động của cá thể; (3) Môi trường sống: những khó khăn, trở ngại do môi trường sống mang lại làm cho họ không thể tham gia đầy đủ và có hiệu quả mọi hoạt động trong cộng đồng.

Trong phạm vi nghiên cứu này, có thể hiểu: HSKT là những HS có khiếm khuyết về cấu trúc hoặc các chức năng cơ thể hoạt động không bình thường dẫn đến gặp khó khăn nhất định trong hoạt động cá nhân, tập thể, xã hội và không thể học tập theo chương trình giáo dục phổ thông nên không được hỗ trợ đặc biệt về phương pháp giáo dục - dạy học và những trang thiết bị trợ giúp cần thiết.

2.2.4. Quản lý hoạt động giáo dục GDHN cho HSKT

Quản lý hoạt động GDHN cho HSKT trong nhà trường là nhiệm vụ được lồng ghép, phối hợp chung trong các hoạt động quản lý giáo dục mang tính tổng thể của hiệu trưởng. Đây là hoạt động mang tính phức tạp và linh hoạt trong các khâu của quản lý. Quản lý GDHN HSKT mang tính trí tuệ cao vì nó đòi hỏi sự tham gia và cam kết thực hiện của nhiều lực lượng khác nhau trong và ngoài nhà trường, đó là: giáo viên, nhân viên, HS, các tổ chức quần chúng, chính quyền địa phương....

2.2.5. Quản lý hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học

Theo tác giả Nguyễn Xuân Hải (2010), quản lý GDHN là sự tác động có kế hoạch, có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý dựa theo những yêu cầu có tính chất khách quan về lý luận và thực tiễn GDHN nhằm đạt được các mục tiêu quản lý đã đề ra. Trong quản lý giáo dục hòa, có các yếu tố cơ bản như:

a/ Chủ thể quản lý là tổ chức, cá nhân hay bộ máy quản lý giáo dục các cấp từ Trung ương đến đơn vị trường học ở các cấp học, bậc học khác nhau;

b/ Đối tượng quản lý là hệ thống quản lý giáo dục hòa của ngành từ Trung ương cho đến đơn vị trường học ở các cấp học, bậc học khác nhau;

c/ Quan hệ quản lý thể hiện thông quan mối quan hệ giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý theo các phân hệ quản lý và nguyên tắc quản lý giáo dục hòa;

d/ Mục tiêu quản lý là hiệu quả cần đạt được trong quản lý giáo dục hòa. Hiệu quả này được đánh giá ở hiệu quả trong và hiệu quả ngoài theo góc độ cá nhân (kết quả giáo dục của người học) và góc độ xã hội (quy

mô, chất lượng, uy tín trong cộng đồng nhà trường).

Như vậy, quản lý GDHN cho HSKT trong trường tiểu học là một trong những nhiệm vụ mà các nhà quản lý giáo dục phải thực hiện nhằm đạt mục tiêu tổng thể trong công tác quản lý.

2.3. Lý luận về quản lý hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học

2.3.1. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học

Hiệu trưởng trường tiểu học là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong các hoạt động quản lý thì quản lý GDHN cho HSKT ở trường tiểu học có vai trò quan trọng được thể hiện các mặt:

Quản lý GDHN cho HSKT ở trường tiểu học là một nhiệm vụ của hiệu trưởng để nhà trường thực hiện các chức năng, nhiệm vụ giáo dục toàn diện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010) Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2010.

Quản lý tốt hoạt động giáo dục tiểu học cho HSKT ở trường tiểu học giúp nhà trường đạt mục tiêu GDHN cho HSKT một cách hiệu quả nhất.

Quản lý tốt hoạt động giáo dục tiểu học cho HSKT ở trường tiểu học giúp huy động mọi nguồn lực chăm lo cho HS khuyết tật, góp phần thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

2.3.2. Lập kế hoạch hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học

Lập kế hoạch cần thực hiện các nội dung sau:

Lập kế hoạch tổ chức giáo dục hòa nhập HSKT thông qua hoạt động giáo dục của trường;

Lựa chọn các hình thức GDHN đưa vào kế hoạch GDHN cho HS phù hợp bối cảnh đổi mới giáo dục, điều kiện nhà trường, địa phương;

Lựa chọn các phương pháp, phương tiện GDHN trong xây dựng kế hoạch GDHN cho HSKT.

Xây dựng thời khóa biểu các giờ GDHN;

Hướng dẫn GV lập kế hoạch dạy học GDHN cho HSKT và phê duyệt kế hoạch GDHN.

Lập kế hoạch KTĐG kết quả GDHN cho HSKT

Trong từng bảng kế hoạch, hiệu trưởng cần phải xác định được mục tiêu cần đạt, nội dung thực hiện, cách thức và phương pháp tổ chức thực hiện. Để thực hiện tốt kế hoạch, hiệu trưởng cần phải có các căn cứ, cơ sở để lập kế hoạch cần có những tiêu chí để đưa ra định hướng ban đầu về hiệu quả của hoạt động GDHN cho HS khuyết tật.

2.3.3. Tổ chức hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học

Tổ chức hoạt động GDHN cho HSKT ở trường

tiểu học là hiệu trưởng xây dựng cơ cấu, bộ máy thực hiện công tác GDHN cho HSKT trong nhà trường, phân công chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ, sự phối hợp hoạt động của từng bộ phận nhằm thực hiện mục tiêu đã đề ra một cách hiệu quả.

Như vậy, nhà trường cần tổ chức:

- Thực hiện các mục tiêu GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

- Phối hợp các lực lượng giáo dục để hiện nội dung chương trình GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

- Triển khai các hình thức GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

- Bồi dưỡng GV về các phương pháp dạy học đặc thù GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

- Phân công giáo viên, xây dựng cơ chế phối hợp với các Trung tâm giáo dục hòa nhập... để triển khai thực hiện hoạt động dạy và hoạt động học GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

- Thực hiện hệ thống mẫu biểu, sổ sách phục vụ quản lý hoạt động dạy học GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

- Lực lượng thực hiện công tác KTĐG kết quả GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

2.3.4. Chỉ đạo hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học

Chỉ đạo thực hiện hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học là công việc mà nhà quản lý định hướng, chỉ dẫn, điều khiển mọi hoạt động GDHN cho HSKT nhằm lôi cuốn, tạo động lực cho các cá nhân, bộ phận trong và ngoài nhà trường cùng phối hợp thực hiện tốt hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học. Công tác chỉ đạo hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học bao gồm:

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch GDHN HSKT tại các trường tiểu học

Chỉ đạo tăng cường các hoạt động chuyên môn, hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp có liên quan đến giáo dục hòa nhập HS khuyết tật

Chỉ đạo trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học cho hoạt động giáo dục hòa nhập HS khuyết tật

Chỉ đạo tăng cường phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GDHN cho HSKT

2.3.5. Kiểm tra hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học

KTĐG là một khía cạnh không thể thiếu trong dạy học, nó cho phép các nhà giáo dục thu nhập và diễn giải thông tin về các HS và đưa ra quyết định. Hoạt động này cung cấp thông tin về những gì các cá nhân HS có thể làm và không thể làm, biết và không biết.

Quản lý KTĐG giáo dục hòa nhập HSKT ở trường tiểu học bao gồm:

Kiểm tra việc thực hiện mục tiêu GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

Kiểm tra việc thực hiện nội dung chương trình GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

KTĐG việc thực hiện các hình thức GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

Kiểm tra việc quản lý, ghi chép sổ sách theo dõi hoạt động dạy GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

Kiểm tra công tác đánh giá kết quả GDHN cho HSKT thông qua hoạt động giáo dục.

Trong quá trình quản lý việc thực hiện GDHN cần phải chú trọng đến hoạt động kiểm tra bao gồm: kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ... Kiểm tra để phát hiện cái đúng, cái sai trong quá trình thực hiện và kịp thời điều chỉnh hoặc có biện pháp bổ sung để thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học là những tác động có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch của nhà quản lý (Hiệu trưởng) đến tất cả các thành viên tham gia vào quá trình giáo dục (CBQL, GV, NV, HS, ...) nhằm đảm bảo hoạt động GDHN cho HSKT ở trường tiểu học đạt được mục tiêu đã đề ra bằng cách thực hiện các chức năng quản lý: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra. Quản lý hoạt động giáo dục cho HS ở trường tiểu học chịu ảnh hưởng của các yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường cần thực hiện đúng chức năng trên trên cơ sở các văn bản pháp lý và thực tế trường mình.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT*, ngày 30/12/2010 *Điều lệ trường tiểu học*. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quyết định số 23/2006/QĐ-BGD-ĐT* ngày 25/05/2006 về *Quy định GDHN cho người khuyết tật, tàn tật*. Hà Nội

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT*, ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về GDHN đối với người khuyết tật. Hà Nội

4. Trần Kiêm (2011), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB ĐHSP. Hà Nội

5. UNESCO. (2015). *Sự sẵn sàng cho giáo dục trẻ khuyết tật, nghiên cứu tại 8 tỉnh ở Việt Nam*. NXB Hồng Đức.

6. UNESCO. (2004). *Hội nghị thế giới về quyền giáo dục đặc biệt của UNESCO*